

Mẫu số 09
Mã hiệu:.....
Số:.....

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán: GR.137.....ngày 01 tháng 10 năm 2024)

Tài khoản dự toán: ☒

Tài khoản tiền gửi: ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỊNH BỘ LĨNH

2. Mã đơn vị: 1005239

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: 118 000 030 302- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh 4 - TP.HCM

L. Nội dung đề nghị thanh toán: Thanh toán tiền lương, PC chức vụ, PC trách nhiệm, PC thâm niên vượt khung, PC ưu đãi, PC thâm niên nhà giáo, PC đứng nắnng, khoản công tác phí cho Biên chế tháng 10/2024 và tiền lương cho Giáo viên thỉnh giảng thể dục T09/2024.

STT	Họ và Tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú	
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương		Tiền công lao động theo hợp đồng (Thỉnh giảng) T09/2024	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán (văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại)		Tiền học bổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		
	Tổng số			267.841.849	265.641.849	1.200.000	0	0	0	1.000.000	0		
I.	Đối với công chức, viên chức			266.641.849	265.641.849	0	0	0	0	1.000.000	0		
1	Lê Ngọc Phong	108001624840	VIETINBANK - CN 4	17.986.925	17.986.925								
2	Lê Thụy Minh Trang	105004303903	VIETINBANK - CN 4	18.284.175	18.284.175								
3	Lê Quang Cường	102877051974	VIETINBANK - CN 4	7.708.019	7.208.019					500.000			
4	Nguyễn Thị Thu Thủy	103867283272	VIETINBANK - CN 4	5.651.978	5.151.978					500.000			
5	Khru Huyền	106867412591	VIETINBANK - CN 4	5.201.118	5.201.118								
6	Nguyễn Thị Hồng Thuận	103002592818	VIETINBANK - CN 4	9.242.532	9.242.532								
7	Trần Thị Kim Chung	107004669951	VIETINBANK - CN 4	12.909.780	12.909.780								
8	Lê Ngọc Yến Nhi	103879599624	VIETINBANK - CN 4	5.794.554	5.794.554								
9	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	106879599673	VIETINBANK - CN 4	5.794.554	5.794.554								
10	Nguyễn Thị Kim Kha	104876622120	VIETINBANK - CN 4	6.817.122	6.817.122								

STT	Họ và Tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:						Ghi chú			
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương		Tiền công lao động theo hợp đồng (Thỉnh giáng) T09/2024	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác		Tiền khoán (văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại)	Tiền học bổng	
					Lương và các phụ cấp theo lương T10/2024 (MLCS: 2.340.000đ)									
11	Trần Thị Thu Anh	104006876008	VIETINBANK - CN 4	10.259.211	10.259.211									
12	Phan Thị Thanh Huyền	108004323211	VIETINBANK - CN 4	15.790.535	15.790.535									
13	Phạm Thị Phương Thảo	108876611789	VIETINBANK - CN 4	6.817.122	6.817.122									
14	Phạm Thị Hồng Thắm	104879239274	VIETINBANK - CN 4	5.794.554	5.794.554									
15	Ngô Thị Mỹ Nguyệt	107004323209	VIETINBANK - CN 4	15.692.522	15.692.522									
16	Đoàn Thị Hiền	103004948640	VIETINBANK - CN 4	10.398.691	10.398.691									
17	Trịnh Thu Thảo	106870831075	VIETINBANK - CN 4	6.817.122	6.817.122									
18	Nguyễn Thị Thu Hiền	101872173093	VIETINBANK - CN 4	8.246.511	8.246.511									
19	Nguyễn Vĩnh Lộc	102004323198	VIETINBANK - CN 4	19.546.798	19.546.798									
20	Hồ Thị Lệ Huyền	106869003274	VIETINBANK - CN 4	7.062.155	7.062.155									
21	Vì Thị Thúy Nga	109004323207	VIETINBANK - CN 4	17.253.112	17.253.112									
22	Vũ Thúy Vân	105870727669	VIETINBANK - CN 4	7.778.511	7.778.511									
23	Châu Hà Mộng Trúc	100867412630	VIETINBANK - CN 4	8.114.018	8.114.018									
24	Phan Thị Huyền Trang	108867404197	VIETINBANK - CN 4	8.816.018	8.816.018									
25	Nguyễn Thị Mỹ Dung	104006458835	VIETINBANK - CN 4	8.169.936	8.169.936									
26	Nguyễn Văn Mến	106003608950	VIETINBANK - CN 4	5.794.554	5.794.554									
27	Nguyễn Tuyết Phương	100875120981	VIETINBANK - CN 4	8.899.722	8.899.722									
II	Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/ND-CP													
III.	Đối với hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 111/2022/ND-CP			1.200.000	0	1.200.000	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Nguyễn Duy Phát	105872294266	VIETINBANK - CN 4	1.200.000			1.200.000							

